

Số: /QĐ-XHNV

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Dạng thức đề thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2025

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-XHNV, ngày 05/03/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 5673/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn trực thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-XHNV-TCCB ngày 08/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn trực thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Chuyên (gọi tắt là Quy chế trường chuyên)

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Hướng dẫn số 955/HD-ĐHQGHN ngày 25/02/2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2025-2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ theo Quyết định số 1398/QĐ-XHNV ngày 27/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về việc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2025;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành Dạng thức đề thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2025 (có phụ lục cấu trúc đề thi đính kèm).

**Điều 2:** Dạng thức đề thi ban hành kèm theo quyết định này là căn cứ để xây dựng đề thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2025.

**Điều 3:** Trưởng phòng Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Đặng Thị Thu Hương

**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-XHNV, ngày tháng năm 2025)

**MÔN THI : NGỮ VĂN CHUNG**

**1. Thông tin chung**

- Thời gian làm bài: 120 phút
- Số phần thi/câu hỏi: 02 phần thi - Đọc hiểu và Viết
- Dạng câu hỏi: Tự luận
- Hình thức làm bài: Viết trên giấy
- Thang điểm: 10 điểm

**2. Cấu trúc chi tiết đề thi**

**a) Phần 1: Đọc hiểu (4 điểm)**

Phần Đọc hiểu gồm 3 đến 5 câu hỏi, kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu văn bản, tổ chức theo mức độ từ dễ đến khó, từ mức độ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng.

**b) Phần 2: Viết (6 điểm)**

Phần Viết gồm 1 đến 2 câu hỏi, yêu cầu thí sinh thể hiện năng lực viết đoạn văn, bài văn đề luận bàn về vấn đề, hiện tượng văn học và xã hội.

**3. Nội dung kiến thức**

- Nội dung kiến thức trong đề thi thuộc chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn từ lớp 6 đến lớp 9 được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9.
- Ngữ liệu sử dụng trong đề thi nằm ngoài sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học cơ sở hiện hành.

----HẾT----

**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-XHNV, ngày tháng 03 năm 2025)*

**MÔN THI: TIẾNG ANH**

**1. Thông tin chung**

- Thời gian làm bài: 60 phút
- Số phần thi/câu hỏi: 50
- Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm
- Hình thức làm bài: Thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời
- Thang điểm: 10 điểm

**2. Cấu trúc chi tiết đề thi**

Phần thi	Số câu hỏi	Mô tả câu hỏi	Kiến thức, kỹ năng được đánh giá
<b>Cách phát âm của âm vị trong từ</b>	5	Mỗi câu hỏi gồm 04 lựa chọn A, B, C, D. Mỗi lựa chọn là 01 từ có 01 phần được gạch chân. Thí sinh chọn đáp án có phần gạch chân phát âm khác với những lựa chọn còn lại.	Khả năng xác định cách phát âm hoặc trường độ của các âm vị nguyên âm hoặc phụ âm trong từ tiếng Anh.
<b>Trọng âm của từ</b>	5	Mỗi câu hỏi gồm 04 lựa chọn A, B, C, D. Mỗi lựa chọn là 01 từ. Thí sinh chọn đáp án có vị trí trọng âm khác với những lựa chọn khác.	Khả năng xác định trọng âm trong đơn vị từ tiếng Anh.
<b>Tìm lỗi sai</b>	3	Mỗi câu hỏi gồm 01 câu với 04 từ/cụm từ được gạch chân và đánh dấu A, B, C, D. Thí sinh chọn phần gạch chân có chứa lỗi sai.	Khả năng xác định lỗi sai trong câu tiếng Anh.
<b>Tìm từ/cụm từ Đồng nghĩa/Trái nghĩa</b>	4	Mỗi câu hỏi gồm 01 câu với 01 từ hoặc cụm từ được gạch chân. Tương ứng với phần gạch chân là 04 lựa chọn A, B, C, D. Thí sinh chọn đáp án đồng nghĩa/trái nghĩa với từ/cụm từ được gạch chân.	Khả năng hiểu nghĩa và xác định từ/cụm từ đồng nghĩa/trái nghĩa trong tiếng Anh
<b>Hoàn thành câu</b>	8	Mỗi câu hỏi gồm 01 câu với 01 chỗ trống. Thí sinh chọn đáp án đúng trong 04 lựa chọn A, B, C, D để hoàn câu.	Khả năng hiểu nghĩa và xác định chức năng của từ/cụm từ trong câu.
<b>Bài đọc 1</b>	8	01 bài đọc có độ dài từ 200-300 từ với 08 chỗ trống được đánh số theo thứ tự. Thí sinh chọn đáp án đúng trong 04 lựa chọn A, B, C, D là các từ hoặc cụm từ có thể điền vào các chỗ trống.	Kiến thức về từ vựng, ngữ pháp trong mệnh đề, câu và diễn ngôn tiếng Anh.
<b>Bài đọc 2</b>	8	01 bài đọc có độ dài khoảng 250-400 từ. Dưới bài đọc có 8 câu hỏi đánh số theo thứ tự. Thí sinh chọn đáp án đúng trong 04 lựa chọn A, B, C, D để trả lời câu hỏi.	Khả năng đọc văn bản tiếng Anh lấy ý chính, xác định cấu trúc, hiểu mục đích, thái độ, quan điểm của tác giả, hiểu thông tin chi tiết, nghĩa của từ và cụm từ, tham chiếu, hàm ngôn, suy diễn qua ngữ cảnh.
<b>Hoàn thành Hội thoại</b>	3	Mỗi câu hỏi gồm 01 hội thoại có 02 lượt lời, trong đó lời nói hoặc lời đáp có 01 chỗ trống. Dưới hội thoại có 04 lựa chọn A, B, C, D là các cụm từ/câu. Thí sinh chọn đáp án đúng trong 04 lựa chọn có thể điền vào chỗ trống.	Kiến thức và khả năng hiểu nghĩa và sử dụng ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;
<b>Viết lại câu</b>	3	Mỗi câu hỏi gồm 01 câu. 04 lựa chọn A, B, C, D là các cách diễn đạt khác nhau có liên quan đến câu đó. Thí sinh chọn đáp án đúng trong 04 lựa chọn đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu đã cho.	Khả năng xác định câu đồng nghĩa hoặc cận nghĩa.
<b>Kết hợp câu</b>	3	Mỗi câu hỏi gồm 01 cặp câu. 04 lựa chọn A, B, C, D là các cách diễn đạt khác nhau có liên quan đến cặp câu đó. Thí sinh chọn đáp án đúng trong 04 lựa chọn đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với cặp câu đã cho.	Khả năng hiểu nghĩa các câu đơn lẻ và mối liên hệ ngữ nghĩa giữa chúng; và khả năng kết hợp các câu đơn lẻ sử dụng cấu trúc câu phức và các liên từ phù hợp.

**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-XHNV, ngày tháng 03 năm 2025)*

**MÔN THI: TOÁN**

**1. Thông tin chung**

- Thời gian làm bài: 90 phút
- Số phần thi/câu hỏi: 35
- Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm
- Hình thức làm bài: Thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời
- Thang điểm: 10 điểm

**2. Cấu trúc chi tiết đề thi**

Nội dung	Mô tả câu hỏi	Số câu hỏi	Kiến thức, kỹ năng được đánh giá
<b>Đại số</b>	Mỗi câu hỏi gồm phần mô tả một vấn đề đại số trong chương trình môn Toán bậc Trung học Cơ sở. Phần yêu cầu tính toán kèm theo 04 lựa chọn A, B, C, D.	25	Năng lực giải quyết các vấn đề đại số đã học trong chương trình môn Toán bậc Trung học Cơ sở, như: Tính giá trị biểu thức; Rút gọn biểu thức; Tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất, sử dụng bất đẳng thức; Tìm giá trị của tham số trong phương trình có nghiệm cho trước; Giải phương trình; Giải hệ phương trình; Bài toán về hàm số đồ thị; Toán logic hoặc giải toán bằng cách lập phương trình/hệ phương trình;...
<b>Hình học</b>	Mỗi câu hỏi gồm phần mô tả một vấn đề hình học trong chương trình môn Toán bậc Trung học Cơ sở. Phần yêu cầu tính toán kèm theo 04 lựa chọn A, B, C, D.	10	Năng lực giải quyết các vấn đề hình học đã học trong chương trình môn Toán bậc Trung học Cơ sở, như: Tính toán các đại lượng hình học (chu vi, diện tích...) của đa giác, đường tròn; Tính toán dùng hệ thức lượng trong tam giác vuông; Tính toán dựa vào tam giác đồng dạng; Bài toán về đường tròn có liên quan tới cực trị hình học; tính toán nhờ hệ thức lượng trong đường tròn; tính toán các đại lượng thông qua việc lập phương trình có ẩn là đại lượng cần tính; tính toán các đại lượng hình học bằng cách gián tiếp 1 hoặc 2 bước;...

----HẾT----

**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-XHNV, ngày tháng 03 năm 2025)

**MÔN THI: NGỮ VĂN CHUYÊN**

**1. Thông tin chung**

- Thời gian làm bài: 150 phút
- Dạng câu hỏi: Tự luận
- Hình thức thi: Viết trên giấy
- Thang điểm: 10 điểm

**2. Cấu trúc đề thi:** Đề thi gồm 2 câu: 1 câu nghị luận xã hội và 1 câu nghị luận văn học.

**Câu 1 - Nghị luận xã hội (4 điểm):** Yêu cầu thí sinh viết một bài văn trình bày, phân tích, chứng minh, bàn luận về vấn đề, hiện tượng xã hội hoặc về quan điểm, tư tưởng nhân sinh được gợi dẫn trong đề bài.

**Câu 2 - Nghị luận văn học (6 điểm):** Yêu cầu thí sinh viết một bài văn kết hợp phân tích, đánh giá văn bản văn học với luận bàn vấn đề lý luận văn học; hoặc bài văn luận giải ý kiến về các vấn đề lý luận hay hiện tượng văn học.

**3. Nội dung kiến thức:**

Kiến thức thuộc phạm vi nội dung chương trình giáo dục phổ thông môn *Ngữ văn* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

- + Kiến thức về văn bản văn học
- + Kiến thức lý luận văn học
- + Kiến thức về văn học Việt Nam
- + Kiến thức về văn học nước ngoài

Đề thi sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa Trung học cơ sở hiện hành.

----HẾT----

**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-XHNV, ngày tháng 03 năm 2025)*

**MÔN THI: ĐỊA LÍ CHUYÊN**

**1. Thông tin chung**

- Thời gian làm bài: 150 phút
- Số phần thi/câu hỏi: 05 câu hỏi (04 câu hỏi lý thuyết, 01 câu hỏi thực hành)
- Dạng câu hỏi: Tự luận
- Hình thức làm bài: Viết trên giấy
- Thang điểm: 10 điểm

**2. Cấu trúc chi tiết đề thi**

Đề thi gồm 05 câu hỏi (04 câu hỏi lý thuyết, 01 câu hỏi thực hành) với tỉ lệ các mức độ đánh giá như sau: a) Nhận biết: 20%; b) Thông hiểu: 30%; c) Vận dụng: 30%; d) Vận dụng cao: 20%. Lĩnh vực kiến thức và cấu trúc đề thi cụ thể như sau:

Lớp	Lĩnh vực	Nội dung	Số câu hỏi	Điểm số
8	ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN VIỆT NAM	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	1	2,5 điểm
		Đặc điểm của các thành phần tự nhiên		
9	ĐỊA LÍ KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM	Địa lí dân cư	1	1,5 điểm
		Địa lí các ngành kinh tế	1	2,0 điểm
		Sự phân hóa lãnh thổ	1	2,0 điểm
		Thực hành về các nội dung địa lí kinh tế-xã hội	1	2,0 điểm

*Lưu ý:* Thí sinh được sử dụng máy tính cầm tay không có chức năng thu phát tín hiệu, lưu trữ dữ liệu và **KHÔNG** được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam cùng các tài liệu khác.

----HẾT----

**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-XHNV, ngày tháng 03 năm 2025)

**MÔN THI: LỊCH SỬ CHUYÊN**

**1. Thông tin chung**

- Thời gian làm bài: 150 phút
- Số phần thi/câu hỏi: 04 câu hỏi
- Dạng câu hỏi: Tự luận
- Hình thức làm bài: Viết trên giấy
- Thang điểm: 10 điểm

**2. Cấu trúc chi tiết đề thi**

Đề thi gồm 04 câu hỏi, yêu cầu thí sinh vận dụng một số kỹ năng (vẽ biểu đồ/lập bảng/điền thông tin/phân tích số liệu hoặc văn bản,...); trình bày/nhận xét/phân tích/đánh giá một hoặc nhiều sự kiện/vấn đề lịch sử.

Câu 1 (3,0 điểm): Lịch sử thế giới từ năm 1918 đến nay.

Câu 2 (2,5 điểm): Lịch sử Việt Nam từ năm 1918 đến nay.

Câu 3 (2,5 điểm): Lịch sử Việt Nam từ năm 1918 đến nay.

Câu 4 (2,0 điểm): Lịch sử Việt Nam từ năm 1918 đến nay.

----HẾT----